

Số: 1659/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi
chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2019 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 4997/BYT-KCB ngày 27/8/2018 của Bộ Y tế về việc tăng cường đầu tư và phát triển công tác CSSK, PHCN cho người khuyết tật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 200/TTr-SYT ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2019 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2019 - 2020.

(Kèm theo Kế hoạch số 74/KH-SYT ngày 28/9/2018 của Sở Y tế tỉnh Cà Mau).

Điều 2. Giao Sở Y tế là cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị sở, ban, ngành, đoàn thể, các Hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên thiết thực, hiệu quả, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- KGVX (AD487.10);
- Lưu: VT, M.A53/10.



Trần Hồng Quân

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200 /TTr-SYT

Cà Mau, ngày 28 tháng 9 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2019- 2020

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg, ngày 05/8/2012 của Thủ Tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012- 2020;

Căn cứ Công văn số 548/BYT-KH-TC ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; Công văn số 959/UBND-KT ngày 07 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Cà Mau về việc tham mưu đối với yêu cầu của Bộ Y tế về việc thực hiện dự toán NSNN năm 2018;

Căn cứ Công văn số 6873/UBND-KGVX ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nội dung Công văn số 4997/BYT-KCB ngày 27/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường đầu tư và phát triển công tác CSSK, PHCN cho người khuyết tật.

Nhằm tăng cường hoạt động chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên phạm vi tỉnh Cà Mau, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch Phòng, Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên phạm vi tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019- 2020.

Nay, Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên phạm vi tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019- 2020 và làm cơ sở để Sở Y tế thực hiện (gửi kèm dự thảo kế hoạch).

Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định./.

Plot

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở Y tế (báo cáo);
- Lưu: VT, NVY.



Nguyễn Văn Dũng

KẾ HOẠCH

Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2019- 2020

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-TTg, ngày 05/8/2012 của Thủ Tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012- 2020;

Căn cứ Công văn số 548/BYT-KH-TC ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; Công văn số 959/UBND-KT ngày 07 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Cà Mau về việc tham mưu đối với yêu cầu của Bộ Y tế về việc thực hiện dự toán NSNN năm 2018;

Căn cứ Công văn số 6873/UBND-KGVX ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nội dung Công văn số 4997/BYT-KCB ngày 27/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường đầu tư và phát triển công tác CSSK, PHCN cho người khuyết tật;

Sở Y tế tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên phạm vi tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019- 2020, cụ thể sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình

Cà Mau là tỉnh tận cùng cực nam Tổ quốc, là vùng sông nước, có sông ngòi chằng chịt, với diện tích 5.294,87Tkm², dân số 1.222.575 người, mật độ dân số 242, 81 người/km², có 09 huyện/ thành phố. Nơi đây có căn cứ của Khu ủy Tây Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam suốt hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nên phải gánh chịu hậu quả chiến tranh tàn phá nặng nề do bom đạn và chất độc hóa học. Vì thế, số đối tượng là thương binh, bệnh binh, người khuyết tật do bom đạn chiến tranh và người nhiễm chất độc da cam (Dioxin) rất nhiều và đa dạng, nên nhu cầu về phục hồi chức năng là rất lớn.

Tính theo tỷ lệ người khuyết tật (NKT) của Ủy ban Dân số quốc gia là 7,8% thì Cà Mau có khoản 97.800 NKT. Trong đó cũng theo điều tra của Hội Phục hồi chức năng Việt nam 60% NKT có nhu cầu hỗ trợ thì số NKT có nhu cầu tiếp cận Phục hồi chức năng Cà Mau là 58.680 người.

2. Thực trạng nguồn lực CSSK, PHCN cho người khuyết tật tỉnh Cà Mau

2.1. Tuyển tỉnh

Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau: Có khoa phục hồi chức năng

2.2. Tuyển huyện

- Các Bệnh viện (Cái Nước, Đầm Dơi, Trần Văn Thời, Năm Căn) có Khoa Y học cổ truyền thực hiện chức năng phục hồi chức năng.

- Nhân lực chủ yếu là BS, YS y học cổ truyền tập huấn phục hồi chức năng.

- TTYT huyện/TP:

+ TTYT huyện U Minh có Khoa Y học cổ truyền, thực hiện chức năng phục hồi chức năng

+ Còn lại: Thành lập Tổ YHCT và chưa thành lập

2.3. Tuyển xã

100% xã/phường/thị trấn phân công cán bộ phụ trách y học cổ truyền và phục hồi chức năng, nhưng chưa được tập huấn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng và nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng; Cải thiện chất lượng cuộc sống người khuyết tật về mọi mặt để người khuyết tật được hòa nhập và tham gia bình đẳng các hoạt động xã hội, qua đó phát huy được tối đa năng lực của mình trong sự phát triển chung của cộng đồng, giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố và phát triển mạng lưới phục hồi chức năng (PHCN) trên toàn tỉnh, từng bước xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức phòng ngừa và chăm sóc khuyết tật.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều trị, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai Chương trình chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật (NKT).

3. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020

- Củng cố và phát triển mạng lưới phục hồi chức năng:

+ 90% Trạm Y tế xã có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN.

+ 90% Bệnh viện huyện có tổ chức PHCN (khoa, phòng, tổ PHCN).

- Nâng cao năng lực quản lý, điều trị, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NKT:

- + Các cơ sở y tế trên địa bàn ưu tiên khám chữa bệnh cho NKT.
- + >80 % NKT được tiếp cận các dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp; 60% trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi được phát hiện, can thiệp sớm.
- + 90% cán bộ phục hồi chức năng các tuyến được đào tạo, tập huấn.
- + 100% cơ sở y tế có lối đi dành cho người khuyết tật.
- Đẩy mạnh công tác PHCN dựa vào cộng đồng (PHCNDVCD):
- + 100% các cơ sở PHCN có hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng.
- + Ít nhất 40% số xã/phường/thị trấn thuộc tỉnh xây dựng và duy trì công tác PHCN dựa vào cộng đồng.
- Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai Chương trình chăm sóc phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.(trạm Y tế xã/phường/thị trấn và nhân viên y tế ấp/khóm):
- + 80% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT.
- + 40% hộ gia đình có NKT nắm được phương pháp, kỹ năng chăm sóc phục hồi chức năng (PHCN) cho NKT.
- Lập cơ sở dữ liệu NKT của tỉnh, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý, báo cáo, giám sát, đánh giá.
- Giám sát từ 10- 20% mỗi quý, báo cáo mỗi 6 tháng một lần theo hệ thống quy định.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện “Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật” bằng các hoạt động

- Thành lập Ban điều hành các cấp.
- Cùng cố và thành lập các Khoa/Tổ/CB phụ trách công tác phục hồi chức năng tại các bệnh viện, TTYT và Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, PKĐKKV.
- Tổ chức hội nghị triển khai chủ trương, chính sách pháp luật về NKT; triển khai Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NKT của tỉnh.
- + Tổ chức tại tỉnh.
- + Số lượng: khoảng 60 đại biểu
- + Đối tượng: Giám đốc và Trưởng Phòng kế hoạch tổng hợp thuộc các bệnh viện; giám đốc và Trưởng phòng Kế hoạch tài chính TTYT huyện/TP.
- + Thời gian: 01 buổi. Thực hiện trong quý I, II/2019
- Hội nghị chuyên đề “ Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người khuyết tật”.
- + Tổ chức tại 9 huyện/TP

- + Số lượng: Mỗi huyện/TP khoảng 60 đại biểu
- + Đối tượng: BCD Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện/TP; Đại diện UBND và Trường trạm y tế xã/phường/thị trấn, PKĐKKV.
- + Thời gian: 01 buổi. Thực hiện trong quý I, II/2019

2. Truyền thông, giáo dục sức khỏe

Truyền thông phổ biến chính sách, pháp luật về NKT và các kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa giảm thiểu khuyết tật bằng các phương pháp:

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh-truyền hình, Báo Cà Mau,...).

- Băng rol, tờ rơi.

- Truyền thông lồng ghép trong các buổi họp, hội, sinh hoạt nhóm, ấp,...

- Tổ chức các buổi nói chuyện và tư vấn về phòng ngừa khuyết tật, cách phát hiện sớm khuyết tật tại các cơ quan, tổ chức xã hội và tại cộng đồng, với sự hợp tác của các tổ chức xã hội như Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân, Hội chữ Thập đỏ, các trường học,...

- Thời gian thực hiện: Liên tục, bắt đầu từ quý I/2019

3. Đào tạo, tập huấn

3.1. Tuyển tỉnh

- Các bệnh viện tuyển tỉnh và bệnh viện huyện/TP, TTYT có giường bệnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch cử Bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành.

- Tập huấn triển khai chương trình cho lãnh đạo các bệnh viện tuyển tỉnh, huyện/TP, TTYT huyện/TP (mỗi đơn vị 3 người: lãnh đạo đơn vị, Trưởng phòng kế hoạch, trưởng khoa/tổ/CB phụ trách phục hồi chức năng).

- + Nội dung:

- Kiến thức truyền thông và kỹ thuật phục hồi chức năng cho NKT.

- Phương pháp và kỹ năng thông tin NKT.

- Khám sàng lọc phân loại, xác định khuyết tật.

- Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người khuyết tật.

- Kỹ năng thực hiện hỗ trợ người khuyết tật.

- + Thời gian: 02 ngày. Thực hiện trong quý II và III/2019

- + CB giảng: Tuyển tỉnh hoặc mời Trung ương

3.2. Tuyển huyện

- Nội dung:

Kiến thức truyền thông và kỹ thuật phục hồi chức năng cho NKT.

Phương pháp và kỹ năng thông tin NKT.

Khám sàng lọc phân loại, xác định khuyết tật.

Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người khuyết tật.

Kỹ năng thực hiện hỗ trợ người khuyết tật.

- Đối tượng: Trưởng trạm y tế và cán bộ phụ trách phục hồi chức năng Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, PKĐKKV.

- Thời gian: 03 ngày. Thực hiện trong quý III, IV/2019

- Số lượng: 9 lớp/9 huyện/TP

3.3. Tuyển xã

- Nội dung:

Kiến thức truyền thông và kỹ thuật phục hồi chức năng cho NKT.

Phương pháp và kỹ năng thông tin NKT.

Hỗ trợ khám sàng lọc NKT.

Kỹ năng thực hiện hỗ trợ người khuyết tật.

- Đối tượng: nhân viên y tế áp, khám trên toàn tỉnh có 1.083 người (theo báo cáo số 38/BC-SYT ngày 06/02/2018 của Sở Y tế).

- Số lượng: 36 lớp, mỗi lớp khoảng 30 học viên (Tùy theo từng địa phương kết hợp 2 đến 3 xã/phường/thị trấn tổ chức 1 lớp).

- Thời gian: 03 ngày. Thực hiện trong quý I/2020

- Địa điểm: Tại xã/phường/thị trấn.

- Giảng viên: Tuyển huyện (Bệnh viện và TTYT có giường bệnh).

4. Khảo sát thông tin và khám sàng lọc cho NKT

- Trạm Y tế xã/phường/thị trấn, PKĐKKV chỉ đạo cộng tác viên rà soát, nắm danh sách và những thông tin cơ bản về người khuyết tật để lập Kế hoạch chăm sóc sức khỏe tại y tế cơ sở.

- Các cơ sở khám chữa bệnh nhất là y tế cơ sở có trách nhiệm khám phát hiện khuyết tật, phân loại và lập kế hoạch can thiệp sớm tại địa phương, chuyển tuyến điều trị và PHCN cho người khuyết tật theo quy định.

- Lập hồ sơ quản lý người khuyết tật trên hệ thống phần mềm và hồ sơ bệnh tật theo quy định.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ

1. Kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên của địa phương.

2. Ngân sách từ Chương trình mục tiêu Y tế- Dân số giai đoạn 2016-2020.

3. Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020.

4. Kinh phí từ các chương trình đề án liên quan khác.

5. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý thành lập Khoa PHCN hoặc đơn vị PHCN có cán bộ chuyên khoa PHCN. Các bệnh viện có khoa, cán bộ phụ trách PHCN thực hiện công tác đào tạo liên tục, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho tuyến dưới theo chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết về nội dung hoạt động và dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn tỉnh. Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành đoàn thể (như: ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục & Đào tạo, các Hội và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan).

2. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

- Tạo điều kiện cho Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật giai đoạn 2019- 2020 lồng ghép hoạt động vào Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012- 2020.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành y tế triển khai thực hiện Kế hoạch Chăm sóc người khuyết tật đạt hiệu quả.

3. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, các Hội, UBMTTQVN tỉnh Cà Mau.

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp và tạo điều kiện cho việc tổ chức, triển khai thực hiện Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên địa bàn.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

4.1. Bệnh viện Y học Cổ truyền

- Đầu mối xây dựng và phối hợp các đơn vị (BV đa khoa Cà Mau, BV huyện/thành phố) tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch như: Tổ chức hội thảo, tập huấn, điều tra khám sàng lọc, lập hồ sơ quản lý và tổ chức hỗ trợ nhu cầu PHCN cho NKT.

- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các ban, ngành tăng cường truyền thông kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trong cộng đồng.

- Cùng cố và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng tại khoa Phục hồi chức năng thuộc bệnh viện.

- Tổng hợp báo cáo về Sở Y tế.

4.2. Trung tâm Y tế huyện/thành phố

- Phối hợp với Phòng Y tế tham mưu UBND huyện/thành phố lập Kế hoạch Chăm sóc người khuyết tật trên địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã/phường/thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực thực hiện các hoạt động Chăm sóc NKT, như: Điều tra thông tin NKT; Lập hồ sơ theo dõi, quản lý NKT; Theo dõi tình hình NKT tại địa phương,...

- Sắp xếp, bố trí nhân lực và kế hoạch đào tạo nhân lực phục vụ cho hoạt động chăm sóc NKT.

4.3. Các Bệnh viện đa khoa

- Phối hợp với BVYHCT để tập huấn, điều tra khám sàng lọc cho người khuyết tật.

- Theo cơ cấu, chức năng của Bệnh viện trình các cấp thẩm quyền thành lập Khoa/Tổ hoặc phân công cán bộ phụ trách. Lập và gửi Y, Bác sĩ đào tạo chuyên khoa theo quy định.

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe cho NKT.

- Phối hợp với Bệnh viện YHCT theo dõi, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật cho 30% xã của mỗi huyện, thành phố.

4.4. Trung tâm Truyền thông- Giáo dục sức khỏe

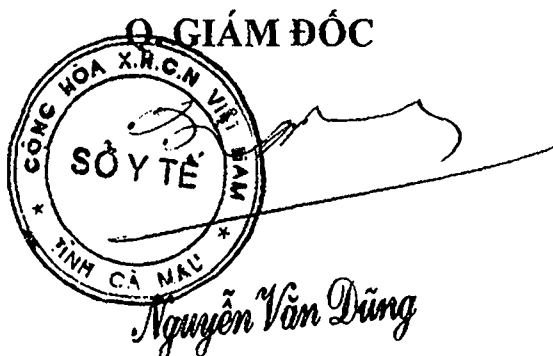
- Phối hợp với Bệnh viện YHCT và các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường truyền thông các hoạt động chăm sóc người khuyết tật.

- Hỗ trợ cho y tế các tuyến truyền thông chăm sóc người khuyết tật trong cộng đồng và hộ gia đình có NKT. / *Sheet*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (phê duyệt);
- Ban, Ngành, Đoàn thể (ph/h);
- BGĐ SYT (VIC);
- Các đơn vị trực thuộc SYT (th/h);
- Lưu VT, NVY.

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dũng



DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT GIAI ĐOẠN 2019 - 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 74 / KH-SYT ngày 28 / 9/2018 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: đồng

TT	Mục	NỘI DUNG	Tổng số	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7
I	6600	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	115.950.000	115.950.000		
		Truyền thông phổ biến chính sách, pháp luật về NKT và các kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa giảm thiểu khuyết tật. Tại các huyện Thới Bình 12, Cà Mau 17, U Minh 08, T.V Thời 13, Cái Nước 11, Đầm Dơi 16, Phú Tân 09, Năm Căn 08, Ngọc Hiển 07.	115.950.000	115.950.000		
		Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: 04 buổi trên kênh truyền hình Cà Mau x 5.000.000 đ/buổi = 20.000.000đ	20.000.000	20.000.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Băng gel: 500.000 đồng/băng gel/xã, phường x 101 xã, phường	50.500.000	50.500.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Tờ rơi: 450 tờ/xã, phường x 1.000 đồng/tờ x 101 (xã/phường)	45.450.000	45.450.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC

TT	Mục	NỘI DUNG	Tổng số	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7
II	6650	Hội nghị , tập huấn	608.600.000	83.000.000	525.600.000	
	1	Hội nghị: 01 lớp tại tỉnh Cà Mau thành lập Ban điều hành các cấp về "Nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện "Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho Người khuyết tật" (Thời gian: 01 buổi/lớp x 01 lớp x 60 người /lớp) Đối tượng: Giám đốc, Trưởng phòng KHTH thuộc các Bệnh viện, Giám đốc và Trưởng phòng KHTC Trung tâm y tế huyện, Thành phố, Giảng viên tuyển Trung ương	3.100.000	3.100.000		
		Tài liệu: 50 tờ x 500 đồng/tờ x 60 bộ x 01 lớp	1.500.000	1.500.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Nước uống: 60 người x 10.000 đồng/buổi/người x 01 lớp	600.000	600.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Bồi dưỡng báo cáo viên: 500.000 đồng/buổi/4 tiết (Thanh toán kèm theo lịch giảng)	500.000	500.000		Thông tư 36/2018/TT-BTC Trang 7
		Trang trí hội trường + băng rol : 500.000 đồng/hội trường x 01 hội trường	500.000	500.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC

TT	Mức	NỘI DUNG	Tổng số	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7
	2	Hội nghị chuyên đề "Chăm sóc sức khỏe cho Người khuyết tật", tổ chức tại 09 huyện/ Thành phố (Thời gian: 01 buổi/lớp x 09 lớp x 60 người /lớp) Đối tượng: Ban chuyên đề Chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện, Thành phố, UBND , Trường trạm y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực, Huyện/TP thực hiện	27.900.000	27.900.000		
		Tài liệu: 50 tờ x 500 đồng/tờ x 60 bộ /lớp x 9 lớp	13.500.000	13.500.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Nước uống: 60 người x 10.000 đồng/buổi /người x 09 lớp	5.400.000	5.400.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Bồi dưỡng báo cáo viên: 500.000 đồng/buổi/ 4 tiết x 01 buổi x 9 lớp (Thanh toán kèm theo lịch giảng)	4.500.000	4.500.000		Thông tư 36/2018/TT-BTC Trang 7
		Trang trí hội trường + băng rol : 500.000 đồng/hội trường x 09 hội trường	4.500.000	4.500.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC



TT	Mục	NỘI DUNG	Tổng số	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7
	3	Tập huấn 01 lớp tại tỉnh : Triển khai chuyên đề "Kiến thức truyền thông và PHCN cho NKT, Kỹ năng thực hiện hỗ trợ NKT " Đối tượng : Các Bệnh viện tuyến tỉnh và huyện/ Thành phố, TTYT có giường bệnh chịu trách nhiệm lập kế hoạch cử Bác sỹ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên tham gia các lớp Tập huấn chuyên ngành mỗi đơn vị 03 người (Thời gian: 02 ngày x 36 người/ 01 lớp) Báo cáo viên tuyến tỉnh, hoặc mời giảng viên Trung ương	4.300.000	4.300.000		
		Tài liệu: 60 tờ x 500 đồng/tờ x 36 bộ	1.080.000	1.080.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Nước uống: 36 người x 10.000 đồng/ngày/người x 02 ngày	720.000	720.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Bồi dưỡng cho giảng viên: 500.000 đồng/buổi/4 tiết x 02 buổi/ngày/người x 2 ngày (Thanh toán kèm theo lịch giảng)	2.000.000	2.000.000		Thông tư 36/2018/TT-BTC Trang 7
		Trang trí hội trường + băng rol : 500.000 đồng/hội trường x 01 hội trường	500.000	500.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC



TT	Mục	NỘI DUNG	Tổng số	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7
	4	Tập huấn tại huyện/ TP : "Kiến thức truyền thông và PHCN cho NKT, Kỹ năng thực hiện hỗ trợ NKT " Đối tượng : Trưởng trạm y tế và cán bộ phụ trách PHCN trạm y tế xã/ phường/ thị trấn , PKĐKKV (Thời gian: 03 ngày x 30 người/ 09 lớp/09 huyện/TP) Giảng viên tuyến huyện	47.700.000	47.700.000		
		Tài liệu: 60 tờ x 500 đồng/tờ x 30 bộ x 09 lớp	8.100.000	8.100.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Nước uống: 30 người x 10.000 đồng/ngày/người x 03 ngày x 09 lớp	8.100.000	8.100.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Bồi dưỡng cho giảng viên: 500.000 đồng/buổi/4 tiết x 02 buổi/ngày/người x 3 ngày X 9 lớp (Thanh toán kèm theo lịch giảng)	27.000.000	27.000.000		Thông tư 36/2018/TT-BTC Trang 7
		Trang trí hội trường + băng rol : 500.000 đồng/hội trường x 09 hội trường	4.500.000	4.500.000		Hướng dẫn số 02/HD-STC

TT	Mục	NỘI DUNG	Tổng số	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7
	5	Tập huấn tại xã cho nhân viên y tế khóm/ấp, về kiến thức truyền thông và kỹ thuật phục hồi chức năng cho Người khuyết tật (Thời gian: 03 ngày/lớp x 36 lớp x 30 người/lớp) Đối tượng: Cộng tác viên Y tế khóm ấp (Cà Mau 17, Thới Bình 12, U Minh 08, T.V Thời 13, Cái Nước 11, Đầm Dơi 16, Phú Tân 09, Năm Căn 08, Ngọc Hiển 07) giảng viên tuyến huyện	525.600.000		525.600.000	
0		Tài liệu: 60 tờ (2 mặt kể cả bìa) x 500 đồng/tờ x 30 bộ x 36 lớp	32.400.000		32.400.000	Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Nước uống: 30 người x 10.000 đồng/ngày/người x 36 lớp x 03 ngày/lớp	32.400.000		32.400.000	Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Bồi dưỡng cho giảng viên: 500.000 đồng/buổi/4 tiết x 02 buổi/ngày/người x 03 ngày x 36 lớp (Thanh toán kèm theo lịch giảng)	108.000.000		108.000.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC Trang 7
		Trang trí hội trường + băng rol : 500.000 đồng/hội trường x 36 hội trường	18.000.000		18.000.000	Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Văn phòng phẩm (Tập 5.000đ, viết 3.000đ, sơ mi kiến 2.000đ....) 30 người/lớp x 10.000 đồng/ người x 36 lớp	10.800.000		10.800.000	Hướng dẫn số 02/HD-STC
		Tiền ăn cho nhân viên y tế khóm, ấp không hưởng lương 100.000 đồng/ngày/người x 30 người x 03 ngày/lớp x 36 lớp	324.000.000		324.000.000	Thông tư 36/2018/TT-BTC Trang 7



TT	Mục	NỘI DUNG	Tổng số	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7
III	6700	Công tác phí	87.800.000	12.200.000	75.600.000	
	1	Công tác phí: Vé máy bay đi và về giảng viên tuyển TW: (HN - SG - CM đi và về :11.000.000đ , Phòng nghỉ : 2 đêm x 600.000đ = 1.200.000đ	12.200.000	12.200.000		Hướng dẫn số 02/HĐ-STC
		Công tác phí: Khám sàng lọc, phân loại khuyết tật cho 101 xã, phường (101-17TPCM = 84) thời gian: 01 ngày x 6 người thực hiện x 150.000đ x 01 ngày x 84 xã (2 bác sĩ, 2 điều dưỡng, 1 tài xế, 1 thư ký)	75.600.000		75.600.000	Hướng dẫn số 02/HĐ-STC
IV	6750	Chi phí thuê mướn	67.200.000		67.200.000	
		Thuê phương tiện đi khám sàng lọc, phân loại khuyết tật cho 101 xã, phường (101-17 TPCM = 84) thời gian: 01 ngày/xã x 800.000đ/ xã x 84 xã (2 bác sĩ, 2 điều dưỡng, 1 tài xế, 1 thư ký) U Minh 08, Thới Bình 12, Trần Văn Thời 13, Cái Nước 11, Đầm Dơi 16, Phú Tân 09, Năm Căn 08, Ngọc Hiển 07, TP Cà Mau 17	67.200.000		67.200.000	Hướng dẫn số 02/HĐ-STC
		Tổng cộng	879.550.000	211.150.000	668.400.000	